

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ năm 2019**

---

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ năm 2019 như sau:

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính (CCHC) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh

doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân và ứng dụng CNTT thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (CQNN) phải đảm bảo tính đồng bộ, kết nối liên thông, chia sẻ và đảm bảo an toàn thông tin mạng, tổ chức triển khai Chính quyền điện tử thành phố và hướng đến xây dựng đô thị thông minh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) 100% cơ quan quản lý hành chính nhà nước sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (QLVB) trong quản lý, gửi nhận văn bản liên thông.

b) 95% văn bản (không mật) trình Ủy ban nhân dân thành phố và trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

c) 95% cán bộ, công chức thành phố thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử của thành phố trong trao đổi công việc.

d) Phần đầu đạt 35% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 12% DVCTT mức độ 4; số hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 20%.

đ) 50% hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

a) Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc đầu tư ứng dụng CNTT tuân thủ theo kiến trúc chính quyền điện tử thành phố, trong đó ưu tiên triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong CQNN thành phố và với bên ngoài. Đồng thời, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 khi được ban hành.

b) Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm QLVB và điều hành, nâng cấp các chức năng và quản lý công tác bảo trì, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị sử dụng để đảm bảo đáp ứng ngày các tốt hơn yêu cầu công việc, đặc biệt đảm bảo tính liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống HCNN.

c) Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong CQNN nhằm đáp ứng yêu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các CQNN với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

d) Khai thác, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp thông suốt, thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Thường xuyên cập nhật thông tin trên các cổng thông tin điện tử theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phần các sở, ban ngành, UBND quận, huyện đảm bảo việc truy cập nhanh chóng và ổn định.

b) Hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Đặc biệt, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả gắn với việc đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức doanh nghiệp và công dân sử dụng DVCTT của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

## **3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.**

a) Xây dựng phần mềm nền tảng Chính quyền điện tử, nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và các dịch vụ nền tảng phục vụ chia sẻ kết nối liên thông các Hệ thống thông tin trong CQNN.

b) Tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả các phần mềm tác nghiệp chuyên ngành đã được triển khai tại các cơ quan, đơn vị. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý chuyên ngành như: CSDL dân cư; CSDL hộ tịch, CSDL cán bộ, công chức, CSDL thủ tục hành chính ...

c) Xây dựng, tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung toàn thành phố phục vụ việc cập nhật khai thác, chia sẻ cho các hệ thống thông tin khác, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất theo kiến trúc chính quyền điện tử thành phố và nền tảng cho phát triển đô thị thông minh.

## **4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT**

a) Kiện toàn các đơn vị chuyên trách, cán bộ chuyên trách CNTT trong CQNN nhằm đảm bảo nhân lực cho việc ứng dụng CNTT đạt hiệu quả;

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của sở, ban ngành, UBND quận, huyện về quản lý công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng cho CBCCVC các cơ quan, đơn vị và Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trong CQNN.

## **5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

a) Vận hành ổn định và khai thác sử dụng hiệu quả Trung tâm dữ liệu thành phố và nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng, đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT của các CQNN và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Triển khai thuê dự phòng Trung tâm dữ liệu thành phố đảm bảo triển khai, vận hành các ứng dụng, hệ thống thông tin, CSDL phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử thành phố.

c) Đảm bảo vận hành ổn định hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Bổ sung các trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan cho CBCCVC phục vụ cho triển khai ứng dụng CNTT.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng**

a) Phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các CQNN.

b) Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin (ATTT) thành phố nhằm đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng được triển khai tập trung tại Trung tâm dữ liệu thành phố và đảm bảo an toàn thông tin các thiết bị máy tính đầu cuối tại các cơ quan nhà nước thành phố.

c) Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ cho máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan và có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc mới.

d) Tổ chức các hoạt động giám sát, kiểm tra định kỳ các hệ thống thông tin quan trọng, đặc biệt là Trung tâm dữ liệu thành phố.

đ) Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố máy tính cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của thành phố.

e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đảm bảo ATTT trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

a) Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố làm cơ sở cho xây dựng Chính quyền điện tử thành phố và triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN.

b) Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về lĩnh vực CNTT phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố như: quy chế gửi nhận văn bản điện tử; quy chế quản lý sử dụng hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; quy chế về sử dụng chữ ký số và các văn bản chỉ đạo trong việc ứng dụng CNTT trong CQNN.

## **2. Giải pháp tài chính**

a) Ưu tiên huy động mọi nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong CQNN thành phố, đặc biệt là từ nguồn vốn sự nghiệp thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ ATTT, bảo trì, nâng cấp, hỗ trợ kỹ thuật và mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy nhanh hiệu quả đầu tư và duy trì hiệu quả, bền vững các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.

b) Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ CNTT để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT trong CQNN, trong đó, ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT và ATTT.

## **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với nhiệm vụ cải cách hành chính, quy trình quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Lồng ghép tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT vào tiêu chí đánh giá cải cách hành chính trong các đơn vị. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ việc kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra ứng dụng CNTT.

## **4. Giải pháp tổ chức, triển khai**

a) Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2016 - 2025, gắn trách nhiệm các thành viên với nhiệm vụ chính trị của từng Sở, ban, ngành thành phố trong việc thực hiện Kế hoạch này để tập trung chỉ đạo điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện.

b) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về hiệu quả ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị của mình; ưu tiên bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ đối với nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các viện, trường trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT của thành phố. UBND quận, huyện tiếp tục phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT của Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kịp thời việc triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm.

đ) Triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng DVCTT do CQNN cung cấp.

## **5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác**

Căn cứ thực tế, tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, ứng dụng trên các nền tảng di động...

**V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2019** (Đính kèm Phụ lục)

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm phục vụ chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, ổn định; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho ứng dụng CNTT, đảm bảo vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng của thành phố, thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, được triển khai trong CQNN các cấp trên địa bàn thành phố.

b) Thẩm định, góp ý chuyên môn thiết kế sơ bộ các dự án đầu tư ứng dụng CNTT, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo sự phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố; thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp thực hiện tại mục V của Kế hoạch.

### **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của CQNN thành phố trong xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh; thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp thực hiện tại mục V của Kế hoạch.

### **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm đáp ứng tốt việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố với các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn; liên thông với Văn phòng Chính phủ; thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp tại mục V của Kế hoạch.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN thành phố Cần Thơ năm 2019; thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp tại mục V của Kế hoạch.

#### **5. Các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ 06 tháng (hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo tình hình ứng dụng CNTT của cơ quan về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, địa phương mình; sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn thành phố như: công thông tin điện tử, thư điện tử thành phố, quản lý cán bộ công chức viên chức, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, triển khai việc ứng dụng CNTT trong nội bộ CQNN phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhân lực, hạ tầng, an toàn theo các nội dung thuộc trách nhiệm cơ quan, địa phương mình.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai DVCTT thuộc lĩnh vực quản lý, đảm bảo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 đạt 35% TTHC được triển khai mức độ 3 và 12% TTHC đạt mức độ 4; số hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 20%. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp tại mục V của Kế hoạch..

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố năm 2019. Yêu cầu các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ TT&TT;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND TP (3BCD,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Thống**